TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **322/**2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thuỳ L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 31, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh Đào Ngọc B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 5, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thùy L. và anh Đào Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Đào Vân A, sinh ngày 9/3/2003 cho chị Đỗ Thùy L. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao 02 cháu Đào Duy M, sinh ngày 12/6/2007 và Đào Duy P, sinh ngày 10/2/2009 cho anh Đào Ngọc B. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Chị L. và anh B. không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Chị Đỗ Thùy L. và anh Đào Ngọc B. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thùy L. tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002940 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị L. còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Đào Ngọc B. không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường P. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến